

BỘ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHIẾN TRANH (HÀNG HÓA ĐƯỜNG KHÔNG) (loại trừ gửi bằng Bưu kiện)

(Áp dụng theo Quyết định số 0990/2018-BM/HH ngày 01/06/2018
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Những rủi ro

- Trừ khi bị loại trừ bởi những quy định trong Điều 3 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm đối với tổn thất hoặc tổn hại của đối tượng bảo hiểm gây bởi:
 - chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ đó, hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây ra bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến
 - bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ, phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm theo Điều khoản 1.1 trên đây, và những hậu quả của những hành động đó hoặc mọi cố gắng thực hiện những hành động đó
 - mìn, thủy lôi, bom vô chủ hoặc những vũ khí chiến tranh vô chủ khác.

Chi phí cứu hộ

- Bảo hiểm này bảo hiểm cho chi phí cứu hộ đã được gánh chịu nhằm ngăn ngừa hoặc có liên quan tới việc ngăn ngừa mất mát do bất kỳ nguyên nhân nào trừ khi bị loại trừ bởi các quy định trong Điều 3 dưới đây.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

- Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho:
 - tổn thất, tổn hại hay chi phí được qui cho hành vi sai trái cố ý của Người được bảo hiểm
 - rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm
 - tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi việc đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp để chịu đựng được những sự việc thông thường của hành trình được bảo hiểm khi việc đóng gói hay chuẩn bị đó được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ hay trước khi bảo hiểm này có hiệu lực (theo chủ định của Bộ điều khoản này thì “đóng gói” phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container và các “nhân viên” sẽ không bao gồm những nhà thầu độc lập)
 - tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi nội tỳ hoặc bản chất tự nhiên của đối tượng bảo hiểm

- 3.5 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ tình trạng không phù hợp của máy bay, phương tiện vận chuyển hay container cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm, khi việc xếp hàng vào máy bay, phương tiện vận chuyển hoặc container được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc bởi Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ và họ biết riêng về tình trạng không thích hợp đó tại thời điểm xếp hàng.
- Loại trừ này sẽ không áp dụng khi hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đòi bồi thường theo đây, là bên đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc,
- 3.6 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi chậm trễ ngay cả khi chậm trễ được gây bởi một rủi ro được bảo hiểm
- 3.7 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây bởi tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính của chủ sở hữu, người quản lý, người thuê hoặc người khai thác máy bay khi, tại thời điểm xếp đối tượng bảo hiểm lên máy bay, Người được bảo hiểm biết, hay phải biết trong quá trình kinh doanh thông thường, rằng tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính đó có thể ngăn trở việc thực hiện chuyến hành trình một cách bình thường.
- Loại trừ này không áp dụng khi hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đòi bồi thường theo đây, là bên đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc
- 3.8 bất kỳ khiếu nại nào dựa trên sự thất bại hoặc bất thành của chuyến hành trình hoặc phiêu trình
- 3.9 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí trực tiếp hay gián tiếp gây bởi hoặc phát sinh từ việc sử dụng một cách thù địch bất kỳ loại vũ khí hay thiết bị nào ứng dụng phản ứng phân hạch và/hoặc tổng hợp hạt nhân hay nguyên tử hoặc phản ứng tương tự khác hay năng lượng hoặc chất phóng xạ.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản Vận chuyển

4. 4.1 Bảo hiểm này
- 4.1.1 chỉ bắt đầu có hiệu lực từ khi đối tượng bảo hiểm và đối với bất kỳ bộ phận nào của đối tượng bảo hiểm là từ khi bộ phận đó được xếp lên máy bay để bắt đầu hành trình đường không được bảo hiểm
- và
- 4.1.2 kết thúc, theo Điều 4.2 và 4.3 dưới đây, từ khi đối tượng bảo hiểm và đối với bất kỳ bộ phận nào của đối tượng bảo hiểm là từ khi bộ phận đó được dỡ khỏi máy bay tại nơi dỡ hàng cuối cùng,
- hoặc
- vào lúc hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày máy bay đến nơi dỡ hàng cuối cùng,
- tùy trường hợp nào đến trước;
- tuy nhiên,

- với điều kiện phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm bổ sung, bảo hiểm này*
- 4.1.3 có hiệu lực trở lại khi đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống tại nơi dỡ hàng cuối cùng mà máy bay lại rời khỏi nơi đó,
và
- 4.1.4 kết thúc, theo Điều 4.2 và 4.3 dưới đây, từ khi đối tượng bảo hiểm và đối với bất kỳ bộ phận nào của đối tượng bảo hiểm là từ khi bộ phận đó được dỡ khỏi máy bay sau đó tại nơi dỡ hàng thay thế, chọn trường hợp nào đến trước.
- 4.2 Nếu trong hành trình được bảo hiểm máy bay ghé vào địa điểm trung gian để dỡ đối tượng bảo hiểm sang tàu biển hay máy bay để chuyên chở tiếp, thì căn cứ vào Điều 4.3 dưới đây và việc trả thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu, bảo hiểm này tiếp tục cho đến khi hết hạn 15 ngày tính từ nửa đêm ngày máy bay đến địa điểm đó, nhưng sau đó có hiệu lực trở lại ngay khi đối tượng bảo hiểm và đối với bất kỳ bộ phận nào của đối tượng bảo hiểm là ngay khi bộ phận đó được xếp lên máy bay hay tàu biển để chuyên chở tiếp. Trong suốt thời gian 15 ngày bảo hiểm giữ nguyên hiệu lực sau khi dỡ hàng nhưng chỉ khi đối tượng bảo hiểm và đối với bất kỳ bộ phận nào của đối tượng bảo hiểm là khi bộ phận đó còn ở tại địa điểm trung gian đó. Nếu đối tượng bảo hiểm được chuyên chở tiếp trong thời hạn 15 ngày đã nói hoặc nếu bảo hiểm có hiệu lực trở lại như quy định trong Điều 4.2 thì
- 4.2.1 nếu chuyên chở tiếp bằng máy bay thì bảo hiểm này tiếp tục tuân theo những quy định của Bộ điều khoản này,
hoặc
- 4.2.2 nếu chuyên chở tiếp bằng tàu biển, thì Bộ điều khoản Bảo hiểm Chiến tranh của Hiệp hội bảo hiểm London (hàng hóa) hiện hành phải được xem như một bộ phận của bảo hiểm này và phải áp dụng cho việc chở tiếp bằng đường hàng biển.
- 4.3 Nếu hành trình nói trong hợp đồng chuyên chở bị kết thúc tại một địa điểm khác với đích đến thoả thuận trong hợp đồng đó, thì địa điểm đó phải được xem như nơi dỡ hàng cuối cùng và bảo hiểm này kết thúc theo Điều 4.1.2. Nếu sau đó đối tượng bảo hiểm lại được chuyên chở tới đích đến ban đầu hoặc bất kỳ đích đến nào khác, thì *với điều kiện đã gửi thông báo cho Người bảo hiểm trước khi bắt đầu vận chuyển tiếp và trả phí bảo hiểm bổ sung*, bảo hiểm này sẽ có hiệu lực trở lại
- 4.3.1 trong trường hợp đối tượng bảo hiểm đã được dỡ xuống, từ khi đối tượng bảo hiểm và đối với bất kỳ bộ phận nào của đối tượng bảo hiểm là từ khi bộ phận đó được xếp lên máy bay để tiếp tục hành trình
- 4.3.2 trong trường hợp đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống, từ khi máy bay rời khỏi nơi được coi là nơi dỡ hàng cuối cùng đó;
sau đó bảo hiểm này kết thúc theo Điều 4.1.4.
- 4.4 *Phụ thuộc vào việc thông báo kịp thời cho Người bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm bổ sung nếu được yêu cầu*, bảo hiểm này sẽ giữ nguyên hiệu lực trong phạm vi những quy định của Bộ điều khoản này trong thời gian tàu bị chệch

hướng hoặc thay đổi hành trình phát sinh từ việc thực thi quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho người vận chuyên.

(Theo chủ định của Điều 4

"tàu biển" phải được xem như có nghĩa là con tàu chở đối tượng bảo hiểm từ một cảng hay một địa điểm đến một cảng hay địa điểm khác khi hành trình đó liên quan đến một chuyến đi biển bằng chính con tàu đó).

Thay đổi Hành trình

5. 5.1 Nếu sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm lại thay đổi đích đến, thì thay đổi này phải được thông báo ngay cho Người bảo hiểm để thỏa thuận về mức phí và điều kiện bảo hiểm. Nếu tổn thất xảy ra trước khi đạt được thỏa thuận thì bảo hiểm vẫn có thể được cung cấp nhưng chỉ khi bảo hiểm đã có sẵn ở mức phí bảo hiểm hợp lý của thị trường thương mại theo các điều kiện bảo hiểm hợp lý của thị trường.
- 5.2 Khi đối tượng bảo hiểm bắt đầu hành trình dự kiến theo bảo hiểm này (theo Điều 4.1), nhưng Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ không biết là máy bay đi tới một đích đến khác, thì bảo hiểm này vẫn được coi như đã có hiệu lực vào lúc bắt đầu của hành trình đó.
6. **Bất cứ điểm nào trong hợp đồng này mâu thuẫn với các Điều khoản 3.8, 3.9 hay 4 thì những quy định trái ngược đó không có hiệu lực trong phạm vi mâu thuẫn đó.**

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

Quyền lợi có thể bảo hiểm

7. 7.1 Để đòi bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm trong đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.
- 7.2 Căn cứ theo Điều khoản 7.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường đối với tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn của bảo hiểm này, dù cho tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất trong khi Người bảo hiểm thì chưa.

Giá trị gia tăng

8. 8.1 Nếu Người được bảo hiểm tham gia bất kỳ bảo hiểm Giá trị gia tăng nào cho đối tượng bảo hiểm theo bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm Giá trị gia tăng để bảo hiểm cho tổn thất, và trách nhiệm theo bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này với tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm của tất cả các bảo hiểm khác.

- 8.2 **Khi bảo hiểm này bảo hiểm Giá trị gia tăng thì phải áp dụng điều khoản sau đây:**

Giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như bằng tổng số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm chính và tất cả những bảo hiểm Giá trị gia tăng để bảo hiểm cho tổn thất và được tham gia bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm bởi

Người được bảo hiểm, và trách nhiệm của bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm của tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

9. Bảo hiểm này

- 9.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người khiếu nại đòi bồi thường là cá nhân hoặc là đại diện của người ký kết hợp đồng bảo hiểm hay là người được chuyển nhượng,
- 9.2 không mở rộng để bao gồm người chuyên chở hay người quản thủ khác hoặc để làm lợi theo cách khác cho họ.

GIẢM THIỂU TỔN THẤT

Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

10. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm, nhân viên và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là:

- 10.1 phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất đó,
và
- 10.2 phải bảo đảm rằng mọi quyền chống lại người chuyên chở, người quản thủ hoặc những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thích đáng và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này, còn bồi hoàn cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã phải gánh chịu một cách hợp lý và thích đáng trong việc thực hiện những nghĩa vụ này.

Bãi miễn

11. Các biện pháp do Người bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo quản hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như một bãi miễn hoặc chấp nhận việc từ bỏ hay những việc khác gây phương hại đến quyền của các bên.

TRÁNH CHẠM TRỄ

12. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

13. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú: Khi yêu cầu tiếp tục bảo hiểm theo Điều khoản 4, hoặc thông báo thay đổi đích đến theo Điều khoản 5, nghĩa vụ của Người được bảo hiểm là phải gửi thông báo ngay cho Người bảo hiểm và quyền có được bảo hiểm đó phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.